

Hồi 3

Ngũ Độn đại đạo

Tại một sương phòng¹ ở lầu hai Lân Hoa Cư, Cô Nguyệt Minh ngồi trên bục, tựa vào lan can nhìn xuống đường phố phía dưới, rải rác những khách bộ hành, xe ngựa. Chỉ còn một giờ nữa thì trời sáng, mặt trời mọc là lúc y phải rời kinh đô. Bất luận chuyến này công vụ hoang đường và ly kỳ đến đâu, y nhất quyết phải hoàn thành nhiệm vụ vì y không có sự chọn lựa nào tốt hơn.

Lân Hoa Cư nằm trong phố yên hoa trứ danh nhất kinh thành, thanh lâu chen nhau san sát, thâu đêm không ngớt khách tìm hoa, phải đến sáng mới trở lại yên tĩnh.

Có tiếng tù nữ hô to: “Hoa Mộng phu nhân đến!”.

Cô Nguyệt Minh không quay đầu lại, chờ khi Hoa Mộng phu nhân đến gần ngồi xuống bên kia bàn, y mới thở dài.

Hoa Mộng phu nhân nhìn Cô Nguyệt Minh, ngạc nhiên nói: “Cớ sao Nguyệt Minh trông như trùng trùng tâm sự, chàng chẳng từng nói trên đời này không có chuyện gì có thể khiến chàng không vui, cũng không có chuyện gì có thể khiến chàng hỏi dạ kia mà?”.

Nghe lời phu nhân hàm ý hờn dỗi, Cô Nguyệt Minh thầm than một tiếng, đến y cũng không hiểu tâm tình của mình trong lúc này. Từ khi rời đại cung giám phủ, y cứ có cảm giác trầm trọng nhưng không biết vì sao.

Hoa Mộng phu nhân là chủ nhân Lân Hoa Cư, ở kinh thành nàng làm ăn rất đạt, bất luận quan quyền quý nhân hay hắc đạo cường đồ, ai cũng nể mặt nàng vài phần.

Lúc còn trẻ, Hoa Mộng phu nhân đã từng là danh kỹ nổi tiếng nhất phố yên hoa, nay tuy tuổi gần ba mươi, nhưng da dẻ vẫn non như trẻ nhỏ, có điều cuộc sống đêm đêm đàn ca đã để lại vết hằn năm tháng nơi khóe mắt cuối mày. Dù vậy, phu nhân vẫn là một nữ nhân ưu nhã đầy sức hấp dẫn.

Anh mắt phu nhân dừng lại nơi chiếc túi da đặt trên bàn, mặt lộ vẻ nghi ngờ, nàng hỏi: “Đó là vật gì?”.

¹ Sương phòng: phòng nhỏ nằm phía ngoài phòng chính.

Cô Nguyệt Minh điềm đạm đáp: "Ta chưa xem qua, tốt nhất là phu nhân cũng đừng nên xem thử".

Hoa Mộng phu nhân mỉm cười: "Phải chăng vật này có liên hệ đến Phụng công công? Nhìn thần sắc của Minh Nguyệt, không cần nói cũng biết lão hồ ly ấy lại làm khó chàng rồi".

Cô Nguyệt Minh rút cuộc nhìn về phía Hoa Mộng phu nhân rồi thốt: "Sự thật thì ngược lại, lão đưa điều kiện có thể giải trừ quân chức cho ta, quyết không ngoa chút nào".

Hoa Mộng phu nhân ngạc nhiên nói: "Được như vậy, sao chàng như không vui vậy?".

Cô Nguyệt Minh lắc lắc đầu, như muốn xua đi những phiền não trong lòng, chỉ có khi ở trước mặt Hoa Mộng phu nhân y mới không giấu giếm tâm sự, vì nàng là vị hồng nhan tri kỷ duy nhất của y, một đối tượng mà y có thể thổ lộ tâm sự. Y tự lẩm bẩm: "Ta thực không hiểu, đúng ra ta phải phẫn chấn, phải không?".

Hoa Mộng phu nhân nhú mày nói: "Vậy có chỗ nào không ổn?".

Cô Nguyệt Minh đưa mắt nhìn trở lại đường phố, trầm giọng nói: "Bằng trực giác ta thấy sự tình không đơn giản như bề ngoài, nên ta tìm đến phu nhân trước khi rời kinh thành, ta muốn nhờ phu nhân tìm giúp ba người".

Hoa Mộng phu nhân không hỏi cặn kẽ vì nàng biết có hỏi cũng thừa, điều gì có thể tiết lộ, tự nhiên Cô Nguyệt Minh sẽ cho biết. Nàng chỉ hỏi: "Chàng cần tìm ai?".

"Nhờ phu nhân dò xét xem trong cả vùng Động Đình Hồ, có cao thủ dùng độc trừ danh nào chẳng. Kẻ này chẳng phải tầm thường, mà là một nhân vật có thể gây bối rối cho những tay lão luyện giang hồ bậc nhất.

Hoa Mộng phu nhân gật đầu đáp: "Nếu có một nhân vật như thế, chắc chắn không tránh được tai mắt của thiếp. Vậy còn tìm ai nữa?".

"Phu nhân biết Phu Mãnh chẳng?".

Hoa Mộng phu nhân gật đầu đáp: "Đương nhiên thiếp biết, lúc thiếp mới vào nghề, họ Phu đã là nhân vật đặc sủng nhất kinh thành, chẳng những thế hắn còn được công nhận là một hán tử can cường, vì hắn là người duy nhất dám đấu khẩu với Phụng công công. Rất tiếc cuối cùng hắn cũng không hơn được Phụng công công, mà còn bị lão tịch thu gia sản, giết cả gia đình, từ đấy chẳng còn ai dám vượt râu hùm của Phụng công công".

Cô Nguyệt Minh càng nhú chặt chân mày.

Hoa Mộng phu nhân thích nhất là ngắm vẻ trầm ngâm của Cô Nguyệt Minh. Nàng đã từng gặp các nam tử tuần tú khôi vĩ hơn, nhưng vẫn không ai bì được khí chất riêng biệt của

ý, một nét cô độc, ưu tư bẩm sinh. Nguyệt Minh không động lòng vì bất cứ chuyện gì, bất cứ ai, kể cả nàng. Lối suy nghĩ này gây cho nàng cảm giác lạc lõng, nhưng chính cảm giác lạc lõng này khiến nàng thích gặp ý.

Cô Nguyệt Minh chú mục xuống đường, lên tiếng: “Phụng công công lấy có gì bắt Phu gia?”.

Hoa Mộng phu nhân hừ nhẹ: “Bắt tội khi quân. Chẳng biết Phụng công công dùng trò gì mê hoặc Hoàng thượng, bởi không ai tin Phu Mãnh có thể bội phản Hoàng thượng. Điều kỳ hơn nữa là Phu Mãnh đào thoát được. Nếu Phụng công công muốn giết kẻ nào, bất luận kẻ ấy trốn đến chân trời góc bể, chắc hẳn rất khó thoát độc thủ của lão, chỉ có Phu Mãnh là ngoại lệ. Còn nếu Phu Mãnh đã rơi vào tay Phụng công công, tại sao lão không tuyên dương cho mọi người biết?”.

Dùng một chút Hoa Mộng phu nhân hạ giọng hỏi: “Điều kiện Phụng công công đưa ra có phải là buộc chàng hạ sát Phu Mãnh?”.

Cô Nguyệt Minh cười gượng: “Quả thực phu nhân chờ nên hỏi, biết thêm việc này chỉ có hại vô ích, ta không muốn liên lụy phu nhân. Hừm! Xem ra bọn ta nên loan tin điều tra cao thủ dùng độc kia, cho lọt vào tai mắt của Phụng công công”.

Hoa Mộng phu nhân lộ thần sắc cẩn trọng, gật đầu hội ý: “Còn một người nữa là ai?”.

Cô Nguyệt Minh ngần ngừ giây lát rồi hỏi: “Phu nhân có nghe qua một người tên Mâu Xuyên chưa?”.

Hoa Mộng phu nhân lắc đầu ra dấu chưa từng nghe đến.

Cô Nguyệt Minh nhìn nàng, trịnh trọng thốt: “Vậy phu nhân cứ xem như chưa nghe bao giờ. Phu nhân chỉ cần điều tra về cao thủ dùng độc là đủ. Trời sáng ta sẽ rời kinh đi Lạc Dương, phu nhân nên gửi kết quả điều tra sang bên ấy.”

Hoa Mộng phu nhân nói: “Thanh lâu trú danh tại Lạc Dương là Hồng Diệp Lâu, nơi ấy có một tài nữ tên là Bách Thuần, cũng là tiểu sư muội của thiếp, tài sắc vẹn toàn, tuyệt đối có thể tin nhiệm, thiếp sẽ đưa tin đến chỗ ấy, chàng tìm tiểu sư muội là có thể biết tin tức”.

Cô Nguyệt Minh khẽ thốt: “Đa tạ!”.

Hoa Mộng phu nhân thở dài: “Những lần trước Nguyệt Minh đi xa, thiếp chẳng bao giờ lo lắng, nhưng lần này thiếp có cảm giác rất bất an, e rằng Nguyệt Minh đã bị Phụng công công kéo vào vòng tranh đấu của triều đình”.

Cô Nguyệt Minh nói: “Đời người như cơn ảo mộng, chớp mắt đã qua, mọi thứ tiêu tan như mây khói chẳng còn dấu vết. Sống chết cũng thế, ta không để tâm đâu”.

Hoa Mộng phu nhân cúi đầu khẽ thốt: "Nguyệt Minh!".

Cô Nguyệt Minh ngạc nhiên hỏi: "Chuyện gì thế?".

"Thiếp có thể hỏi một điều chẳng?".

Cô Nguyệt Minh nhìn khoảng đêm sao lặng trước lúc mặt trời mọc, thở ra một hơi, ảm đạm gật đầu.

Hoa Mộng phu nhân nói: "Đối với chàng giải trừ quân chức quan trọng lắm sao? Không ai biết rõ hơn thiếp, chàng quả thực là một người không sợ chết, tại sao lại sợ ra chiến trường?".

Cô Nguyệt Minh trầm trọng: "Bởi vì ta sợ chiến tranh, rất sợ".

Hoa Mộng phu nhân ngơ ngác: "Cô Nguyệt Minh mà cũng biết sợ ư?".

Cô Nguyệt Minh vươn vai đứng dậy, gật đầu thốt: "Ta thực sự sợ, nhưng nếu phu nhân hỏi vì sao phải sợ, ta quả tình không biết trả lời thế nào. Những con ác mộng ta trải qua, ít nhiều đều có liên quan đến chiến tranh. Bao nhiêu lần giật mình tỉnh mộng đều từ cảnh chiến tranh, từ lúc mới lớn đến giờ chiến tranh cứ một mực trối chết ta. Chuyện này ta chưa từng thổ lộ với bất kỳ ai, kể cả cha mẹ".

Nói xong Cô Nguyệt Minh cầm lấy chiếc túi da trên bàn, chúm môi huýt sáo, lập tức có tiếng vó ngựa vang lên từ dưới đường, một con tuần mã sắc xám trắng chẳng biết từ đâu phi đến phía dưới lầu chỗ Cô Nguyệt Minh đang đứng.

Hoa Mộng phu nhân đứng dậy đến sau lưng Cô Nguyệt Minh, đột nhiên dùng hết sức ôm chặt lấy y.

Cô Nguyệt Minh bất động, chân thành thốt: "Nếu ta một đi không về, xin chớ vì ta rơi lệ, nên cười mới phải".

Hoa Mộng phu nhân buông tay, dòng lệ nóng không dần được tuôn rơi, Cô Nguyệt Minh chưa bao giờ nói lời từ biệt bất tường như thế.

Cô Nguyệt Minh một tay vịn lan can tung mình lên không, lộn mình xuống hai, ba trượng, đáp ngay lưng tuần mã, thúc ngựa phóng đi nhanh chóng.

Hoa Mộng phu nhân tựa lan can nhìn theo, trong ánh lệ nhạt nhòa bóng Cô Nguyệt Minh khuất dạng sau khúc quanh.

oOo

Ô Tử Hư tỉnh lại, tự dưng muốn khóc, chưa bao giờ hắn có cảm giác này, ngay cả lúc tinh thần sa sút nhất. Nhưng bây giờ đầu óc hắn chỉ là một khoảng trống không, như thể bị lẫn lộn giữa hiện tại và tương lai, không cách gì định được mình ở đâu và đã xảy ra chuyện gì.

Hắn mơ hồ thấy một gương mặt tuyệt mỹ hiện ra trong não, đang nhìn về phía hắn như muốn hớp hồn, với ánh mắt thăm thẳm vô tận như hàm chứa ngàn vạn lời nói.

Ô Tử Hư ngồi bật dậy thở gấp, rốt cuộc hắn nhớ ra cảnh quái dị đã chứng kiến trước khi ngất đi, song lại run sợ phát hiện ra là vùng đầm lầy rành rành trước mắt đã biến mất không dấu vết. Tuy toàn thân vẫn còn đau nhức, nhưng hắn đã hồi phục sức lực.

Ánh nắng từ phía sau chiếu lại, hắn đang nằm bên bờ một con sông rộng độ năm trượng, nước trong xanh thấu đáy sông. Dòng sông lặng lẽ trôi, uốn quanh như một đai ngọc trên vùng bình nguyên rộng lớn. Bầy chuồn chuồn bay vòng vòng trên đầu hắn như đang múa, nhưng chúng không hề đụng vào nhau.

Gió nhẹ đưa lại.

Ô Tử Hư quay đầu lại nhìn vị trí mặt trời, thăm giạt mình vì bây giờ chỉ còn độ một giờ là mặt trời lặn, vậy là hắn đã hôn mê gần hết một ngày.

Thực sự đã xảy ra chuyện gì?

Lối giải thích hợp lý nhất là sau khi hắn hôn mê vào đêm qua, lại bị nước sông đẩy trôi đến đây, còn vùng đầm lầy thì nằm phía thượng du. Nhưng làm thế nào giải thích việc hắn đã gặp mỹ nữ tuyệt thế và đội bộ binh kỳ dị kia? Không lẽ hắn đã gặp phải một đám âm hồn không an nghỉ từ thời cổ xưa?

Ô Tử Hư bất giác rung mình, toàn thân run lên. Hắn lại tự mắng mình suy nghĩ bậy bạ tự dọa mình, rất có thể đó chỉ là một cảnh trong mộng, thế nhưng mộng tại sao rõ ràng chân thật như thế. À! Cũng có thể đêm qua chính mình đã bước nửa bước vào Quỷ Môn Quan, nên nhìn thấy cảnh giới bên kia, nghĩ đến đây hắn cảm thấy lạnh cả gáy.

Đang hoang mang nghi ngờ, bụng hắn bỗng kêu "ột ột", hắn chợt cảm thấy đói quá sức. Hắn thăm nghĩ nơi đây tìm trái cây dại nhấm đở đói hắn không khó, nếu tìm được loại giống như hoàng tinh thì càng lý tưởng, ăn no bụng thì mới có sức ra khỏi chốn quái quỷ này.

oOo

“Rầm!”. Hoàng Phủ Thiên Hùng đập tay xuống bàn, cả giận nói: “Các người làm sao mà chỉ có một tiểu tử ngoại lai cũng không bắt được.”

Họ Hoàng đứng bật dậy, càng rõ dáng hùng vĩ cao to, lại thêm đỉnh đầu nhẵn bóng, một chiếc mũi khoằm như vuốt chim ưng, đôi mắt nheo lại thành hai sợi chỉ sắc như dao, biểu lộ một cá tính khắc bạc vô tình.

Hơn mười đại hán đang bị trách mắng, ai nấy cúi đầu chẳng dám thở mạnh, đương nhiên không ai dám lên tiếng, lúc này mà khiêu khích Hoàng Phủ Thiên Hùng thì hẳn là chán sống rồi. Nhóm đại hán này khi ra ngoài, người nào cũng là nhân vật ngang tàng có tiếng, nhưng trước mặt họ Hoàng lại trở nên ngoan ngoãn như cừ non.

Chỉ có một người là ngoại lệ. Hắn vòng tay đứng sau lưng Hoàng Phủ Thiên Hùng với vẻ cao ngạo, vóc người cao, trông cường tráng rắn chắc, mái tóc đen dày chải ngược hết ra phía sau, để lộ vầng trán cao rộng, sống mũi thẳng, đôi mắt vô cùng sắc bén, linh hoạt. Một khuôn mặt vuông, tướng mạo đường đường, tuy đứng yên bất động song toàn thân hán tử khí lực sung mãn tựa như một con báo sắp vồ mồi, tuổi chừng hai mươi bảy, hai mươi tám, phong độ đại gia rất lôi cuốn.

Người này tên là Khâu Cửu Sư, đại tướng hàng đầu dưới trướng Hoàng Phủ Thiên Hùng, bất cứ việc gì giao cho hẳn đều được thu xếp ổn thỏa, từ trước đến nay chưa bao giờ phải khiến Hoàng Phủ Thiên Hùng bận tâm. Hai ngày trước, Khâu Cửu Sư nhận được thư bồ câu của Hoàng Phủ bang chủ, lập tức trở về từ vùng Thái Hồ.

Hai mắt Hoàng Phủ Thiên Hùng nổi đầy gân máu, hiển nhiên đã nhiều đêm mất ngủ, lão nghiêm giọng giận dữ nói: “Nuôi binh ngàn ngày, dùng trong nhất thời, lúc ta cần các người nhất, đám ngu xuẩn này chẳng có tên nào làm được việc. Làm thế nào các người có thể để cho quân cầu trệ ấy trốn sang bên kia bờ sông? Chẳng phải các người đã phong tỏa một vùng trăm dặm vuông hay sao? Nếu nội trong mười ngày mà các người vẫn chưa bắt được gã đề tiện ấy, thì mỗi người tự lấy đầu trở về gặp ta”.

Lúc này có một người thông thả tiến vào thính đường, thần sắc ung dung tự nhiên, so với nhóm mười mấy đại hán bị mắng thậm tệ đang hãi sợ thì như một trời một vực.

Chúng đại hán thấy người này cứ như gặp được cứu tinh, chỉ có Khâu Cửu Sư đang đứng sau lưng Hoàng Phủ Thiên Hùng thì vẫn trầm tĩnh không biểu lộ gì cả.

Người mới vào mặc đồ theo lối văn sĩ, nhất cử nhất động nhẹ nhàng thoải mái, dáng người bậc trung, nhìn không xuất sắc mấy, nhưng đôi mắt tinh anh đầy tự tin khiến kẻ khác cảm nhận được gã thuộc hàng mưu trí hơn người, dị chúng bất đồng.

Chúng đại hán đồng loạt lui ra hai bên nhường lối cho văn sĩ bước đến trước mặt Hoàng Phủ Thiên Hùng.

Văn sĩ thi lễ và nói: “Tu Chân bá kiến đại long đầu, nội vụ tốt cuộc đã có chút manh mối”.

Hoàng Phủ Thiên Hùng như kẻ gặp thủy nạn sắp chết chìm giữa biển mà vớ được miếng gỗ trôi ngang, tinh thần phấn chấn, hướng sang chúng đại hán bảo: “Các người hãy rút đi”.

Nhóm thuộc hạ mừng như được hoàng ân đại xá, vội vã lui ra, chẳng bao lâu đã đi hết cả, chỉ còn lại Hoàng Phủ Thiên Hùng, Khâu Cửu Sư và văn sĩ tự xưng là Tu Chân.

Hoàng Phủ Thiên Hùng là thủ lĩnh Đại Hà Minh, một tay sáng lập bang hội hùng bá lưu vực Đại Giang này, tuy lấy Đại Giang làm địa bàn chủ yếu, thực chất thế lực đã lan tràn khắp toàn quốc, đến như quan phủ triều đình cũng ân cần phủ dụ, chẳng dám xem thường.

Nếu Khâu Cửu Sư là đại tướng đắc lực nhất của Hoàng Phủ Thiên Hùng, thì Nguyễn Tu Chân là quân sư đa mưu túc trí của đại long đầu. Hai người một võ một văn, khiến thế lực Đại Hà Minh không ngừng bành trướng, trong vòng năm năm trở lại đây, không còn bang hội nào dám thách thức ngôi vị bá chủ của Đại Hà Minh.

Hoàng Phủ Thiên Hùng trở lại ghế ngồi, trầm giọng hỏi: “Kết quả thế nào?”

Nguyễn Tu Chân vòng tay thủ lễ trước đại long đầu, đáp: “Tu Chân phái người đem hình vẽ của tên hung đồ ấy đi điều tra cận kề, phát hiện ra hung đồ giả tên Chúc Lương, ba tháng trước đến huyện Bắc Giang thuộc phủ Kinh Châu, ngụ tại khách sạn hoa lệ nhất, nội trong đêm hấn đến đồ trường phóng tay đánh bạc, sau đó la cà thanh lâu tửu quán, tiêu tiền như nước. Tuy nhiên hấn chỉ lưu lại Bắc Giang ba ngày, rồi xuôi hạ du đến một huyện khác, lại tiếp tục bài bạc, ăn chơi trác táng. Hấn tự xưng là tay buôn vải, nhưng chưa ai gặp hấn mua bán vải, cũng không ai biết hấn”.

Hoàng Phủ Thiên Hùng nhíu mày: “Tiểu tặc này xem ra rất giàu”.

Nguyễn Tu Chân nói tiếp: “Kẻ này vừa ăn chơi bài bạc, vừa di chuyển qua nhiều huyện ven sông đến phía đông. Tu Chân ước tính, chỉ nội tiền hấn thua bài và phung phí trong phố yên hoa, chắc chắn phải trên năm ngàn lượng bạc, một con số kinh người. Nhưng hấn có một đặc điểm, đó là không bao giờ đến cùng một đồ trường hay thanh lâu, chỉ tới một lần rồi đi, đến bất cứ đâu hấn cũng ở không quá năm ngày, do đó dù bọn bắt lương bản địa có ý đồ gì với hấn, chưa biết rõ thì hấn đã đi mất rồi”.

Hoàng Phủ Thiên Hùng trầm ngâm suy nghĩ.

Nguyễn Tu Chân tiếp tục: “Loại người như hấn đúng lý dễ điều tra, thế nhưng trước khi xuất hiện tại huyện Bắc Giang, hấn như chưa từng có mặt, tại các huyện thành trong vòng trăm dặm vuông chưa có ai gặp hấn, hay từng nghe qua một người tương tự như hấn”.

Hoàng Phủ Thiên Hùng gật đầu không ngừng nhưng không nói gì, Khâu Cửu Sư vẫn bất động như cũ, chỉ có mắt hấn hơi thay đổi, tinh quang sáng ngời.

“Căn cứ theo việc hấn đã nằm trong địa vực có thế lực mạnh nhất của bọn ta, mà còn có thể an toàn trốn sang bờ phía nam Đại Giang, thì có thể đoán biết kẻ này tuyệt chẳng phải tầm thường, thuộc hạ không nói hấn có võ công cao cường, mà là bản lãnh tàng ẩn và đào tẩu siêu phàm của hấn”.

Hoàng Phủ Thiên Hùng trầm tư hỏi: “Vậy hấn là ai”.

“Chắc chắn hấn không phải thuộc hàng tử đệ đại phú đại gia muốn che giấu lai lịch, mà hành vi của hấn thì giống như một cự phú bạo phát, do đó thân phận thực của hấn đã phơi bày”.

Hoàng Phủ Thiên Hùng rung động: “Tu Chân đoán hấn là ai?”.

Nguyễn Tu Chân dài dòng đáp: “Thuộc hạ chưa dám khẳng định, để chúng thực suy đoán của mình, thuộc hạ đã liên lạc nhóm người chuyên buôn của trộm có thực lực nhất quanh huyện Bắc Giang, quả nhiên có phát hiện mới”.

Hoàng Phủ Thiên Hùng lộ ý cừu hận, lẩm nhẩm: “Tu Chân người làm việc rất tốt”.

Nguyễn Tu Chân nói tiếp: “Cách đây ba tháng, tên Tạ Thành ở Tương Dương có mối làm ăn lớn đến sáu ngàn lượng bạc, ấy là ngư tượng bằng thúy ngọc, một trấn gia chi bảo của Phương Vi Công, phú hộ giàu nhất thành đô. Sau đó Phương Vi Công cẩn rằng bỏ ra tám ngàn lượng chuộc lại bảo vật. Đại long đầu bây giờ chắc đã biết kẻ đó là ai”.

Hoàng Phủ Thiên Hùng trợn hai mắt, nghiêng răng ken két: “Ngũ Độn Đạo, ta rửa mười tám đời tổ tông nhà ngươi”.

Ngũ Độn Đạo là một đại đạo thần bí và thành công nhất hiện nay, vì hấn chưa bao giờ thất bại, người ta đồn hấn tinh thông thuật ngũ độn. Nói đến ngũ độn, tức là khả năng dựa theo biến hóa ngũ hành mà mượn các vật chất khác nhau để độn thân ẩn hình, như kim mộc thủy hỏa, duy có thổ độn là mau nhất vì chỗ nào cũng giáp đất. Dĩ nhiên đây là lời đồn thổi phỏng thêm, nhưng có thể thấy khả năng tới lui không dấu vết của Ngũ Độn Đạo.

Ngũ Độn Đạo cũng có nguyên tắc riêng khác người, ấy là có ba trường hợp không hành nghề, một là chẳng phải nhà đại phú thì không ra tay, hai là chẳng phải vật trân bảo

thì không trộm, ba là nếu không phải vật trấn gia chi bảo cũng không lấy. Mà hấn chưa từng đả thương người, mỗi lần chỉ trộm một món, do đó danh vang giang hồ không ít.

Ngũ Độn Đạo rất được các tay buôn của trộm hoan nghênh, bởi theo quy củ giang hồ, nhà buôn đồ trộm sẽ báo cho khổ chủ biết cách chuộc đồ, mà khổ chủ nào có của bị Ngũ Độn Đạo động thủ cũng là phú thương bậc nhất, tất cả đều giống như Phương Vi Công đành bỏ tiền chuộc lại bảo vật. Chuyện giang hồ giải quyết theo cách giang hồ, bởi khổ chủ không dám kinh động quan phủ, chỉ e mất luôn cơ hội chuộc của báu, do đó tính đến nay Ngũ Độn Đạo vẫn chưa nằm trong bảng tróc nã của quan phủ.

Nguyễn Tu Chân lại nói: "Tạ Thành nửa đêm bị Ngũ Độn Đạo đánh thức dậy, như thường lệ hấn trùm kín toàn thân bằng vải đen, chỉ đưa ngưu tượng bằng thúy ngọc ra cho Tạ Thành kiểm tra là đồ thật, báo cho họ Tạ biết lấy trộm nhà ai, sau đó ôm bảo vật rời đi. Tạ Thành mất ba ngày lấy đủ ngân lượng rồi chờ Ngũ Độn Đạo đến tìm gã để trao đổi. Họ Tạ chờ hết mười hai ngày mới gặp lại Ngũ Độn Đạo. Chiều theo lời gã miêu tả, Ngũ Độn Đạo có chiều cao và hình thể hoàn toàn phù hợp với kẻ sát hại công tử, qua đó có thể khẳng định là cùng một người".

"Bình!".

Hoàng Phủ Thiên Hùng đập tay xuống bàn, hai mắt long lên như phun lửa.

"Ngũ Độn Đạo ít nhất bị bọn ta nắm được nửa bàn chân. Ba tháng nay, chắc chắn hấn dùng chân diện mục đi lại gặp người, bằng không các kỹ nữ thanh lâu đồng sàng với hấn thế nào cũng phát giác ra điểm khác thường. Mà hấn đã xài hết tiền, không thể không tìm cách kiếm ngân lượng, vậy khi nào hấn liên lạc với nhà buôn của trộm, ấy là thời cơ của bọn ta".

Hoàng Phủ Thiên Hùng bình tĩnh lại, trầm giọng hỏi: "Cửu Sư nghĩ sao?".

Khâu Cửu Sư lãnh đạm đáp: "Nguyễn tiên sinh suy đoán chắc chắn không sai chỗ nào. Chỉ có Ngũ Độn Đạo mới có thể trốn thoát khỏi thiên la địa võng của bọn ta. Việc này giao cho thuộc hạ cùng Nguyễn tiên sinh, bảo đảm có thể bắt sống hấn giải đến cho đại long đầu xử trí".

Hoàng Phủ Thiên Hùng trầm ngâm chốc lát, lắc đầu thốt: "Nếu không tự tay bắt sống hấn, làm sao rửa hận cho ta? Ta đã hạ lệnh phong tỏa bắc ngạn, hấn muốn hành nghề chỉ có thể đến nam ngạn Đại Giang, như vậy bọn ta thu hẹp phạm vi vây bắt hấn rất nhiều, để xem thử hấn trốn đến đâu".

Khâu Cửu Sư nói: "Bọn ta cần đặc biệt chú ý các thành thị nơi xuất hải và ở biên cương, đề phòng hấn trốn ra ngoại vực. Chỉ cần hấn vẫn ở Trung thổ, chuyện rơi vào lưới chỉ là sớm muộn mà thôi".

Hoàng Phủ Thiên Hùng ra lệnh: "Lập tức cảnh cáo tất cả nhà buôn của trộm phía nam, ai không ngoan ngoãn hợp tác với bọn ta, chẳng những nhà tan thân diệt, mà còn chết rất thảm.

Nguyễn Tu Chân và Khâu Cửu Sư lớn tiếng vâng dạ.

Hoàng Phủ Thiên Hùng song mục ngập ánh cừu hận, khoé miệng lộ nét tàn độc: "Ta sinh chín gái, mới có được một trai, Ngũ Độn Đạo người thật cả gan, ta sẽ khiến người hối hận làm người".

Lúc này một thủ hạ tiến vào bẩm báo: "Bẩm đại long đầu, kinh thành có người tới cầu kiến".

Hoàng Phủ Thiên Hùng không suy nghĩ hết lớn: "Cút mau! Ta không muốn gặp ai cả!".

Tên thủ hạ sợ quá quỳ phục xuống đất, run giọng nói: "Là... là...".

Nguyễn Tu Chân ngạc nhiên hỏi: "Là ai?".

"Là Quý Nhiếp Đề đại nhân".

Hoàng Phủ Thiên Hùng, Nguyễn Tu Chân và Khâu Cửu Sư cùng biến sắc mặt.

- o O o -